

Bản án số: **34/2023/HNGĐ - ST**

Ngày: 23/6/2023.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Vĩ**

Ông **Nguyễn Trọng Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Thiều Văn Thịnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị D**, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn Đ, xã Bắc S, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn Cẩm Tr, phường Trung Th, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Bắc S, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Có mặt các bên đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03.01.2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Phạm Thị D trình bày:

-Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2013, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng

ký kết hôn tại UBND xã Bắc S, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn xong thì vợ chồng chị về sống chung cùng bố mẹ anh D tại thôn Đ, xã Bắc S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là về kinh tế, anh D đi làm về đưa hết tiền cho bố mẹ, không đưa tiền cho chị để lo cho con, chị có nói thì vợ chồng lại cãi vã nhau. Sau đó nghĩ đến con thì anh chị lại làm hòa để nuôi dạy con cái nhưng quan hệ vẫn không được cải thiện. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

-Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 07/5/2014 và Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 10/5/2018. Hiện nay các con đang ở với anh D. Ly hôn chị đề nghị xin được nuôi 01 con là cháu Nguyễn Thị Mai L, không đề nghị cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị đang làm công nhân công ty Mani thu nhập bình quân 6.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng.

-Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** *Tại biên bản lấy lời khai ngày 05.4.2023, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Văn D trình bày:***

-Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị D có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2013, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc S, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn xong thì vợ chồng anh về sống chung cùng với bố mẹ anh tại thôn Đ, xã Bắc S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng anh sống hạnh phúc, vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh không hiểu lý do vì sao chị D 03 lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ không nói gì cho anh và gia đình biết. Khi chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thì anh và gia đình có gọi về thì chị D có về sống được thời gian lại bỏ đi tiếp. Về việc chị D nói anh không có trách nhiệm gì với vợ con là không đúng vì lương của anh đi làm về anh phải lo toàn bộ chi phí ăn uống, sinh hoạt trong gia đình, đóng học cho con và mua sữa cho con nên không có tiền đưa cho chị D nữa. Chị D đi làm về lương không phải lo chi tiêu cho gia đình, thỉnh thoảng mua đồ ăn và đóng học cho đứa nhỏ. Sau khi chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng anh sống ly thân từ ngày 10/3/2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị D làm đơn xin ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 07/5/2014 và Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 10/5/2018. Hiện nay các con đang ở với anh. Ly hôn anh đề nghị được nuôi cả 02 con, không đề nghị chị D cấp dưỡng nuôi con. Anh không đồng ý để cho chị D nuôi con vì anh không muốn tách các con ra. Mặt khác gia đình bên nhà chị D có hoàn cảnh phức tạp bố chị D mất sớm, mẹ chị D đang sống cùng người khác và có với nhau 01 người con nhỏ nay mới 6 tuổi, em trai của chị D thì nghiện ma túy nhiều lần phải đi chấp hành án. Quê chị D là nơi có nhiều người mắc tệ nạn xã hội anh không muốn các con anh bị ảnh hưởng vì vợ anh đi làm, nếu con ở với vợ anh không được quản lý tốt dễ bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội nên anh không muốn ảnh hưởng đến con. Anh xin nuôi con không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng anh tự thỏa thuận giải quyết, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị D. Cho chị Phạm Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

+ Về con chung: Giao 2 con chung là Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 07/5/2014 và Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 07/10/2018 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh D không đề nghị chị D cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Chị D, anh D không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị D xin ly hôn anh D, hiện anh D cư trú tại thôn Đ, xã Bắc S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, căn cứ vào Điều 28, Điều 35,

Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Chị Phạm Thị D kết hôn cùng anh Nguyễn Văn D trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01/2013 ngày 13/3/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị D và anh D đều xác nhận từ khoảng năm 2022 trở lại đây anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày. Sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị D và anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét yêu cầu của anh chị, Hội đồng xét xử nhận thấy: Để tồn tại quan hệ hôn nhân thì vợ chồng phải thương yêu, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau, cùng nhau vun vén xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên vợ chồng anh chị sống không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh chị đều xác nhận không còn tình cảm với nhau và đề nghị giải quyết xin được ly hôn. Như vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức đời sống chung không thể kéo dài, chị D làm đơn ly hôn anh D đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung: Chị D, anh D có 02 con chung là Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 07/5/2014 và Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 07/10/2018. Hiện nay các con đang ở với anh D. Chị D đề nghị mỗi người nuôi 01 con, anh D đề nghị nuôi cả 02 con, cháu L có nguyện vọng muốn ở với anh D. Xét yêu cầu của các bên Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên là trách nhiệm và nghĩa vụ của người làm cha, làm mẹ. Tuy nhiên khi giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét đến nguyện vọng của các con cũng như điều kiện hoàn cảnh của các bên. Hiện các con đang ở với anh D, sức khỏe phát triển tốt, cháu L có nguyện vọng muốn ở với anh D. Mặt khác, qua xác minh tại UBND phường Trung Th – thành phố Phổ Yên – tỉnh Thái Nguyên được biết khi anh chị xảy ra mâu thuẫn, chị D về sống cùng mẹ tại thôn Cẩm T, phường Trung Th, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Mẹ chị D là gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn tại địa phương, em trai chị D nghiện ma túy đã bị đi chấp hành án nhiều lần về tội trộm cắp tài sản và ma túy. Bản thân mẹ chị D hiện đang nuôi 01 con nhỏ. Do vậy, để không xáo trộn cuộc sống của các con sau ly hôn cũng như đảm bảo môi trường cho các cháu được phát triển tốt nhất thấy cần thiết giao cả 02 con cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi con. Chị D đi làm có thu nhập nên thấy cần buộc chị D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D với mức 2.000.000đ/tháng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Chị D, anh D không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 235 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 07/5/2014 và Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 07/10/2018 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 7/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án thay thế.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ chị D phải chịu. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005864 ngày 21/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Chị còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị D, anh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hồng

Nơi nhận

- VKSND H. Sóc Sơn;
- THADS H. Sóc Sơn;
- Tòa án Hà Nội;
- UBND xã Mai Đình;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Xuân Bốn Nguyễn Duy Tuyên

Ngô Thị Hồng

